

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày 10 - 02 - 2023

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bảo Hiên

2. Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

2. Bà Lý Mộng T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 và các lời trình bày tại Tòa án ông Nguyễn Viết Th trình bày như sau:

Vào ngày 30/8/2020 âl, ông S và bà T có chơi một chung hụi 10.000.000 đồng, có 30 chung, hụi một tháng khui 02 kỳ vào ngày 15 và 30 hàng tháng, do tôi Nguyễn Viết Th làm chủ hụi.

Hụi đã chết và mẫn hụi, ông S và bà T đã đóng hụi chết 10 kỳ thì hốt hụi và không đóng hụi chết cho đến nay. Tính đến mẫn hụi thì ông S và bà T phải đóng hụi chết cho đến nay. Tính đến mẫn hụi thì ông S và bà T phải đóng hụi lại 19 kỳ x 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông S và bà T đã gửi tiền đóng hụi được 5.000.000 đồng.

Đổi trừ: 190.000.000 đồng – 5.000.000 đồng = 185.000.000 đồng.

Chính vì vậy, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết buộc ông S và bà T phải có nghĩa vụ trả lại cho tôi số tiền nợ hụi là 185.000.000 đồng. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 128/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 93/TB-TA ngày 07/7/2022 nhưng ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T không có mặt. Đối với ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện N, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Viết Th với bị đơn là ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T là “Tranh chấp tiền hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định thời gian chơi hụi, số chung hụi, số tiền hụi. Tổng các khoảng tiền hụi ông Th yêu cầu ông S và bà T phải trả số tiền là 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng). Đối với ông

Cảnh và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy đây hội do ông Th làm chủ hội có danh sách hội, ngày khai hội cũng như ngày hết hội, ông Th cung cấp danh sách hội cụ thể như sau:

Vào ngày 30/8/2020 ã, ông Th có mở chung hội thì ông S và bà T có chơi 01 chung, hội 10.000.000 đồng, có 30 chung, hội một tháng khai 02 kỳ vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Ông S và bà T đã đóng hội chết 10 kỳ thì hết hội và không đóng hội chết cho đến nay. Tính đến mãn hội thì ông S và bà T phải đóng hội chết 19 kỳ x 10.000.000 đồng = 190.000.000 đồng. Sau đó, ông S và bà T đã gửi tiền đóng hội được 5.000.000 đồng.

Đối trừ: 190.000.000 đồng – 5.000.000 đồng = 185.000.000 đồng.

Do ông S và bà T không trả tiền nên ông Th khởi kiện yêu cầu ông S và bà T phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông Th là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông S và bà T phải có nghĩa vụ trả cho ông Th tổng số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T phải chịu số tiền là 9.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Th.

Buộc ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Viết Th số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Hoàng S và bà Lý Mộng T phải chịu số tiền là 9.250.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Ông Nguyễn Viết Th không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Th số tiền 4.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0021504 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông S và bà T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính